

Bản án số: 160 /2018/HSST
Ngày 19 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Anh Đức** và Bà **Trương Hà Lê**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Việt Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Ông **Vũ Văn Thế**, Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/HSST/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Danh T** Sinh năm: 1990, tại Hà Nội

ĐKHKT: Thôn C, xã C, huyện B, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh

Nghề nghiệp: Tự do - Trình độ học vấn : 9/12

Họ và tên bố: Nguyễn Danh M - Sinh năm: 1968

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H1 - Sinh năm: 1970

Vợ: Vũ Thị H2, sinh năm 1984 (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:** Chị Trần Diệu N, sinh ngày 10/02/2000; HKTT: số X dãy Y khu đô thị C, phường X, quận B, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 54' ngày 19/02/2018, chị Trần Diệu N (sinh ngày 10/02/2000; HKTT: số X dãy Y khu đô thị C, phường X, quận B, thành phố H) đặt xe taxi nhãn hiệu Hyundai Gets, BKS: 30A- 907.95 do Nguyễn Danh T là lái xe thông qua ứng

dụng Grab để đi từ 206 Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội về thành phố. Chị N đi cùng các em Trần Ngọc Minh K, Trần Ngọc Minh Q, Nguyễn Phương L1, Nguyễn Song L2 (độ tuổi từ 8 đến 12 tuổi). Khi lên xe, chị N cùng K ngồi ghế phụ, còn Phương L1, Song L2, Q ngồi ghế phía sau xe. Do chị N đã thanh toán tiền cước xe taxi thông qua dịch vụ Grabpay nên chị N không phải thanh toán tiền mặt. Khoảng 20 phút sau khi xuống xe taxi, chị N phát hiện đã bỏ quên chiếc ví da cá sấu màu xanh đen trên taxi của T nên đã gọi lại vào số điện thoại 01685266201 mà T đăng ký để chở khách thông qua ứng dụng Grab để xin lại đồ đã để quên. Chị N đã gọi nhiều lần nhưng T không nghe điện thoại và sau đó đã chặn số điện thoại của chị N. Sau khi chở khách từ ga Hà Nội, phường Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội, T dừng xe tại đây để chờ khách, T tiếp tục nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0983808767 (số điện thoại của bà Nguyễn Thị Lan D là mẹ chị N) nhưng T không nghe máy. T nhận được tin nhắn từ số của bà D thông báo về việc chị N để quên tài sản là chiếc ví da bên trong có tiền. Thấy vậy, T kiểm tra xe phát hiện tại vị trí giữa hộp số và ghế phụ có chiếc ví da chị N để quên, tiếp tục kiểm tra trong ví thấy có nhiều tiền và nhiều giấy tờ, thẻ ngân hàng mang tên Trần Diệu N nên T chiếm giữ toàn bộ số tiền trong ví da của chị N và không trả lời tin nhắn của bà D. Ngay lúc đó có khách đi xe nên T tiếp tục cất ví bên trong có 15.850.000 đồng và tài sản chị N bỏ quên vào vị trí giữa ghế phụ và hộp số. Đến khoảng 21 giờ 20 phút ngày 19/02/2018, chị N đã liên hệ với tổng đài Grab thông báo về việc quên tài sản trên xe của lái xe Nguyễn Danh T, Công ty TNHH GrabTaxi đã liên hệ với T yêu cầu kiểm tra tài sản để quên trên xe của khách nhưng T khẳng định không phát hiện được tài sản của chị N. Sau đó, T tiếp tục lái xe chở khách, khi đến đê Nguyễn Khoái gần gầm cầu Thanh Trì thuộc địa bàn phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, Hà Nội, T lấy chiếc ví da của chị N giấu vào bụi tre ven đê và cất toàn bộ giấy tờ của chị N vào chiếc hộp hình chữ nhật kích thước khoảng 9x12cm để trên xe ô tô. Sáng ngày 21/02/2018, khi đến ăn tại quán phở 506 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội, T mang chiếc hộp chứa giấy tờ của chị N giấu vào nơi để phế liệu của quán phở và không nói với ai về sự việc trên.

Ngày 23/02/2018, chị Trần Diệu N đã làm đơn tố giác đến phòng PC45 - Công an TP.Hà Nội. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Danh T lên làm việc và thu giữ của T 01 xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai Gets, BKS: 30A- 907.95; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen, Imei 013625009963140 (kèm sim 01626619814); 01 điện thoại di động Iphone 5S màu xám, Imei 358809052436724 (kèm sim 0168526601); 01 giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 giấy phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ Visa của Ngân hàng Techcombank cùng mang tên Trần Diệu N; 01 thẻ khách hàng của Vingroup; 01 thẻ Vipcard của CGV; 01 thẻ Top-upcard; 01 thẻ Fresh Garden; 01 thẻ Vinpearl Phú Quốc Resort & Gold; 01 thẻ Gold Spoon; 01 thẻ Almaz Congratulations; 01 thẻ Lone Your Body; 04 danh thiếp; 01 phiếu tích điểm của Teatime; 01 thẻ Starbucks; 01 khay sim Nearly There (không có sim); 02 ảnh cỡ 4x6cm; 01 túi nilon chứa 01 sim điện thoại; 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước

09x2,5cm màu đen có nắp đậy bằng nhựa trắng, trên hộp có miếng giấy dán ghi chữ 210500; 01 ví da nữ màu xanh đen dạng da cá sấu và 15.850.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai nhận trong ví của chị N có số tiền 15.850.000 đồng, T đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết nên đã tự nguyện khắc phục số tiền 15.850.000 đồng để trả lại cho chị Trần Diệu N.

Tại bản định giá tài sản số 70/ĐGTS ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản quận Đống Đa, TP Hà Nội, kết luận: 01 chiếc ví da cá sấu kích thước 12x20x5cm mà Nguyễn Danh T chiếm đoạt của chị Trần Diệu N, giá trị 5.000.000 đồng.

Đối với 01 xe ô tô taxi nhãn hiệu Huyndai Gets, BKS: 30A- 907.95; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm; 01 giấy phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Danh T nên ngày 22/5/2018 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả cho T, T đã nhận lại và không có ý kiến gì.

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ Visa của Ngân hàng Techcombank cùng mang tên Trần Diệu N; 01 thẻ khách hàng của Vingroup; 01 thẻ Vipcard của CGV; 01 thẻ Top-upcard; 01 thẻ Fresh Garden; 01 thẻ Vinpearl Phú Quốc Resort & Gold; 01 thẻ Gold Spoon; 01 thẻ Almaz Congratulations; 01 thẻ Lone Your Body; 04 danh thiếp; 01 phiếu tích điểm của Teatime; 01 thẻ Starbucks; 01 khay sim Nearly There (không có sim); 02 ảnh cỡ 4x6cm; 01 túi nilon chứa 01 sim điện thoại; 01 hộp giấy hình chữ nhật kích thước 09x2,5cm màu đen có nắp đậy bằng nhựa trắng, trên hộp có miếng giấy dán ghi chữ 210500; 01 ví da nữ màu xanh đen dạng da cá sấu và 15.850.000 đồng. Ngày 22/5/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả cho chị Trần Diệu N, chị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và đề nghị xem xét giảm nhẹ cho Nguyễn Danh T.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Nguyễn Danh T về tội về tội Chiếm giữ trái phép tài sản theo khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b,s,i khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Chiếm giữ trái phép tài sản.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu, đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và được tại ngoại ngoài xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Hoàn Kiếm; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận Hoàn Kiếm trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung

Xét khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 19/02/2018, Nguyễn Danh T là lái xe taxi đã nhặt được tài sản của chị Trần Diệu N bỏ quên trên xe gồm 01 chiếc ví da cá sấu giá trị 5.000.000 đồng bên trong có 15.850.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân tại khu vực trước cửa ga Hà Nội, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội. Chị N đã yêu cầu T trả lại tài sản nhưng T đã cố tình không trả mà đã sử dụng số tiền 15.850.000 đồng chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản T chiếm giữ trái phép là 20.850.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo **Nguyễn Danh T** đã phạm vào tội "Chiếm giữ trái phép tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và tài sản chiếm đoạt đã trả người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải có mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa. Bị cáo không có việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Về dân sự: đã được giải quyết trong quá trình điều tra, những người bị hại không có yêu cầu gì, nên Tòa không xét.

Về vật chứng, hai chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo không phải là phương tiện phạm tội nên trả bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Danh T phạm tội “ *Chiếm giữ trái phép tài sản*”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 176; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành hình phạt và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chu Minh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.
3. Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau: Trả bị cáo Nguyễn Danh T 02 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và Iphone 5s kèm sim(Tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/8/2018 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)
4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Danh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
(thay thông báo);
- Bị cáo, đương sự khác;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn

